TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 341/2019/DS-PT
Ngày: 10/10/2019
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Mỹ;

Các Thẩm phán: - Ông Trương Phước Tự;

- Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 394/2019/TLPT-DS, ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2019/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 235/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1959;

Địa chỉ: số 87, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Phạm Thành C, sinh năm 1965;

Địa chỉ: số 88, ấp A , xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo ông Phạm Thành C là bị đơn trong vụ án.

(bà Tuyết, ông Chiến có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết trình bày:

Bà có thửa đất số 10, tờ bản đồ số 37, diện tích là 889,4m^2 giáp ranh với đất của ông C đang sử dụng, đất tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Trước

đây giữa bà với ông C có xảy ra tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất và đã được Ủy ban nhân dân xã Đ hòa giải nhiều lần. Đến năm 2005, giữa bà với ông C đã thỏa thuận xong ranh đất, có đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ là ông T1 đến chứng kiến việc cắm ranh. Vào ngày 19 tháng 11 năm 2015, bà xây dựng hàng rào để ngăn cách hai thửa đất của bà với ông C. Kết cấu hàng rào như sau: Trụ hàng rào đổ bê tông cốt thép, chiều ngang cột 0,18m, chiều cao cột 1,5m, tường xây gạch 20, chiều cao 0,75m, tường tô xi măng, khung rào lưới B40; đoạn giữa hàng rào chiều ngang 3,7m, chiều cao 1,58m, tường xây gạch 10, tô xi măng, trụ hàng rào bê tông cốt thép. Phía trước hàng rào có 01 trụ đổ bê tông cốt thép, chiều cao 02m, chiều ngang 0,2m. Tổng chi phí xây dựng hàng rào là 30.000.000đồng.

Đến tháng 3 năm 2018, thì ông C bơm cát san lấp con mương đã dựa vào hàng rào của bà chiều cao hơn 01m. Hàng rào này bà tự bỏ chi phí ra để xây dựng nếu ông C muốn sử dụng chung hàng rào với bà thì phải chịu chi phí xây dựng hàng rào với bà. Nay bà yêu cầu ông C trả chi phí xây dựng hàng rào với số tiền là 15.000.000 đồng.

Bị đơn ông Phạm Thành C trình bày:

Ông có thửa đất hiện đang cất nhà ở (không nhớ thửa, tờ bản đồ) giáp ranh với đất của bà T. Trước đây giữa ông với bà T có xảy ra tranh chấp ranh giới, đã được Ủy ban nhân dân xã Đ hòa giải nhiều lần. Đến năm 2005, thì hai bên cũng thỏa thuận xong và thống nhất xuống trụ đá để xác định ranh có mặt của đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ chứng kiến. Bà T xây dựng hàng rào để ngăn cách hai thửa đất của bà T với ông, việc xây bức tường năm nào ông không nhớ. Khi bà T xây dựng hàng rào xong thì ông thấy bức tường có chiều cao 1,4m, do hàng rào bà T xây dựng giáp phần đất mương của ông, ông sợ bức tường ngã nên bơm cát vào mương chiều cao khoảng 0,8 mét. Từ khi bà T xây hàng rào đến nay ông không có làm hư hại, xâm phạm và không sử dụng vào mục đích gì. Nay bà T yêu cầu ông trả chi phí xây dựng bức tường cho bà T số tiền 15.000.000 đồng, ông không thống nhất.

Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

Buộc ông Phạm Thành C trả chi phí xây dựng hàng rào cho bà Lê Thị T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Thành C nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Lê Thị T nộp 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 375.000 đồng theo lai thu số 0000154 ngày 18 tháng 03 năm 2019, bà Lê Thị T phải nộp tiếp số tiền 125.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Phạm Thành C có trách nhiệm trả lại cho bà Lê Thị T số tiền 400.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14 tháng 8 năm 2019 ông Phạm Thành C là bị đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 57/2019/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, không thống nhất với quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa án sơ thẩm, không đồng ý trả cho bà T 5.000.000 đồng, vì ông không có phá hoại, sử dụng bức tường của bà T, không thống nhất chịu tiền chi phí, xem xét, thẩm định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phạm Thành C đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thành C trả chi phí xây dựng hàng rào với số tiền là 15.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bà T, buộc ông C trả 5.000.000 đồng, ông C không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên kháng cáo.

[3] Xét việc ông C kháng cáo không thống nhất với quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa án sơ thẩm, không đồng ý trả cho bà T 5.000.000 đồng vì ông không có phá hoại, sử dụng bức tường của bà T, không thống nhất chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định. Hội đồng xét xử nhận thấy, bà T khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do ông C bơm cát san lấp con mương cạnh hàng rào của bà T. Việc bà T khởi kiện và Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, xác định quan hệ pháp luật là bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, nhưng bà T không chứng minh được việc ông C bơm cát làm thiệt hại hàng rào của bà. Tại biên bản xem xét, thẩm định ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L xác định hiện trạng bức tường không bị xâm phạm, hàng rào còn nguyên vẹn, không bị hư hại, tường không bị sụp đổ. Từ đó cho thấy việc ông C bơm cát không gây thiệt hại đến hàng rào của bà T, kháng cáo của ông C là có cơ sở chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Thành C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 57/2019/DS-ST ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện L. Xét thấy, đề nghị của Viện kiểm sát là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bản án sơ thẩm xét xử chưa phù hợp, yêu cầu kháng cáo của ông C là có cơ sở để chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định do sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tuyết, nên ông C không phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định.

[6] Về án phí:

Do sửa bản án sơ thẩm số 57/2019/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T nên bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ông Phạm Thành C không phải chịu tiền án phí.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Thành C.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2019/DS-ST ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với ông Phạm Thành C về việc yêu cầu ông Phạm Thành C trả chi phí xây dựng hàng rào cho bà Lê Thị T số tiền 15.000.000 đồng.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu 750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000154, ngày 18/3/2019 là 375.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Bà Lê Thị T còn phải nộp tiếp 375.000 đồng.

- Trả lại cho ông Phạm Thành C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006133 ngày 15/8/2019 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện L.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định:

Bà Lê Thị T phải chịu, bà T đã nộp tạm ứng và đã chi xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Phòng GĐKTNV và THA;
- Các đương sựï;
- Lưu hồ sơ vụ án (T)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Mỹ